

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng
trên đất trồng lúa kém hiệu quả giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; để tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp gắn với phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới; phát huy và khai thác hiệu quả hơn những tiềm năng, lợi thế của tỉnh, nâng cao hiệu quả sử dụng đất trồng lúa, tăng thu nhập cho nông dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh và bền vững; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa kém hiệu quả giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Những năm qua, sản xuất nông nghiệp trong tỉnh phát triển khá toàn diện, từng bước chuyển dịch sang sản xuất hàng hóa và đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, khoa học, công nghệ. Cơ cấu ngành nông nghiệp chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng trồng trọt, tăng tỷ trọng chăn nuôi và thủy sản, tốc độ tăng trưởng bình quân 3 năm 2017-2019 ước đạt 3,08%; tăng trưởng ngành trồng trọt giai đoạn 2017-2019 bình quân 1,05%/năm. Tổng diện tích đất nông nghiệp toàn tỉnh hiện có khoảng 93.000 ha, trong đó đất trồng lúa khoảng 78.470 ha (84,38%), năng suất lúa của Thái Bình trong nhóm cao nhất cả nước, bình quân trên 13 tấn/ha/năm; sản lượng lương thực quy thóc đạt trên 1 triệu tấn/năm, nhu cầu của người dân trong tỉnh sử dụng khoảng 35-40%, dư thừa khoảng 600 ngàn tấn/năm; đất chuyên trồng cây rau màu 8.095 ha, với 3-4 vụ/năm, cùng với diện tích cây vụ đông, đạt khoảng 45.000 ha trồng rau màu, sản lượng 910.000 tấn/năm, tiêu thụ ra tỉnh ngoài gần 80% và một bộ phận nhỏ dành cho chế biến và xuất khẩu; diện tích cây ăn quả 5.780 ha, sản lượng khoảng 108.000 tấn/năm, đáp ứng 42,0% nhu cầu tiêu thụ của nhân dân trong tỉnh. Phương thức tổ chức sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt có chuyển biến tích cực về giống và kỹ thuật thâm canh, hình thành nhiều mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, đã có 236 hợp tác xã tham gia liên kết với 20 doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Tổng diện tích gieo trồng có hợp đồng liên kết là 10.778 ha, gồm: sản xuất lúa giống 3.015 ha, sản xuất lúa thương phẩm 4.893 ha, sản xuất cây màu (khoai tây, ngô ngọt, bí, ớt, dưa, rau xuất khẩu...) 2.870 ha. Hình thành các vùng chuyên canh cây rau màu, hoa quả, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ, tạo ra được một số mô hình kết hợp nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ trên địa bàn nông thôn. Phong trào phát triển cây ăn quả truyền thống của địa phương được nhân dân chú trọng, một số mô hình chuyển đổi trồng cây ăn quả trên đất bãi bồi ven sông, đất lúa hiệu quả thấp đã đạt thu nhập 500-600 triệu/ha/năm, như: Mô hình trồng chuối tiêu hồng, ổi, bưởi tại các xã Hồng An,

Cộng Hòa (Hưng Hà), mô hình trồng Thanh Long tại các xã Thống Nhất (Hưng Hà), Thụy Dân (Thái Thụy); mô hình trang trại tổng hợp trồng cây ăn quả tại xã Thụy Thanh (Thái Thụy), mô hình sản xuất hành tỏi tập trung tại các xã Thụy Trường, Thụy An (Thái Thụy), mô hình phát triển rau tại xã Quỳnh Hải (Quỳnh Phụ)...

Tuy nhiên, hiệu quả kinh tế ngành trồng trọt chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, còn một số hạn chế như: việc tổ chức sản xuất chủ yếu theo mô hình kinh tế hộ nhỏ lẻ, manh mún, tận thu, tự túc, tự cấp; liên kết giữa sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ còn bất cập; sự tham gia và đầu tư của doanh nghiệp chưa nhiều; chưa có vùng sản xuất chuyên canh quy mô lớn; tình trạng lạm dụng các sản phẩm phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc vô cơ gây ô nhiễm môi trường khá phổ biến. Cơ cấu cây trồng chưa hợp lý, đa số sản phẩm chưa có thương hiệu; quy mô sản xuất và chất lượng sản phẩm chưa cao. Đất trồng lúa chiếm tỷ trọng lớn nhưng hiệu quả thấp, giá trị thu được chỉ đạt khoảng 80-100 triệu đồng/ha/năm; sản phẩm gạo Thái Bình chưa có thương hiệu đủ mạnh; một số nơi hộ nông dân để ruộng hoang, gây lãng phí nguồn lực đất đai. Đất trồng cây hàng năm chủ yếu sử dụng giữa 2 vụ lúa; diện tích chuyên canh thấp (9,2%). Đất trồng cây ăn quả manh mún, phân tán, đầu tư thâm canh thấp. Việc liên kết giữa cơ quan nhà nước, nhà nông, nhà đầu tư, nhà khoa học, ngân hàng chưa nhiều. Việc nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất hiệu quả chưa cao; ứng dụng công nghệ cao chủ yếu ở dạng mô hình thử nghiệm, có sự bảo trợ của Nhà nước. Công tác quản lý và sản xuất giống cây ăn quả còn bất cập, chưa chú trọng bảo tồn và phát huy một số giống cây quý bản địa; năng suất, chất lượng chưa đáp ứng nhu cầu thị trường.

Nguyên nhân của các hạn chế, yếu kém nêu trên có cả khách quan và chủ quan, song nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, cụ thể là: Việc quán triệt, triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và chủ trương, chỉ đạo của tỉnh về phát triển kinh tế nông nghiệp ở một số ngành, địa phương chưa tốt, cấp cơ sở nhiều nơi còn lúng túng, bị động trong tổ chức thực hiện; cơ chế, chính sách ban hành chưa đủ mạnh; trình độ, năng lực lãnh đạo, quản lý của một bộ phận cán bộ còn hạn chế; nhận thức của người dân còn nặng tư duy sản xuất tiểu nông, chưa xuất phát từ tín hiệu thị trường; nguồn nhân lực, lao động có trình độ, kiến thức khoa học, kỹ thuật nông nghiệp trên địa bàn tỉnh còn thiếu và yếu.

Ngày 11/7/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 62/2019/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 về quản lý, sử dụng đất trồng lúa, theo đó, Chính phủ đã cho phép chuyển đổi từ đất trồng lúa sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản với các điều kiện thông thoáng là không làm mất đi các điều kiện phù hợp để trồng lúa trở lại, phù hợp với kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản và việc chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng cây lâu năm phải theo vùng.

Tình hình trên yêu cầu phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khai thác, phát huy hiệu quả hơn các tiềm năng, lợi thế của tỉnh về nông nghiệp, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa kém hiệu quả, tổ chức lại sản xuất theo chuỗi

liên kết, tăng hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp, nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân trên địa bàn tỉnh.

B. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. Quan điểm

1. Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá gắn với công nghiệp chế biến và thương mại, dịch vụ; sản xuất theo hướng nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp theo tiêu chuẩn quy chuẩn, liên kết tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, bảo đảm phát triển hiệu quả, bền vững là yêu cầu tất yếu khách quan phù hợp với sự tiến bộ, phát triển của xã hội.

2. Chuyển đổi một phần diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây lâu năm, cây hàng năm khác phải đạt giá trị cao hơn so với trồng lúa; tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nghiêm cấm việc lợi dụng chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa để lấn chiếm, chuyển đổi mục đích sử dụng đất trái quy định của Nhà nước; đồng thời, bảo đảm an ninh lương thực, an sinh xã hội và bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch từ cơ sở; huy động nguồn lực của nông dân, doanh nghiệp và các thành phần kinh tế, phát huy hiệu quả sự hỗ trợ của Nhà nước và hội nhập quốc tế.

3. Việc lựa chọn loại cây trồng chuyển đổi phải phù hợp với nhu cầu thị trường, tiềm năng, lợi thế của tỉnh về nguồn nhân lực, các điều kiện tự nhiên về thổ nhưỡng đất đai, nguồn nước, khí hậu... trên cơ sở khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả; tổ chức sản xuất theo chuỗi liên kết, tạo ra giá trị gia tăng cao và khả năng cạnh tranh mạnh trên thị trường, tăng thu nhập và nâng cao đời sống người dân.

4. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng thực hiện theo quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô tối thiểu từ 2 ha trở lên, trong đó, khuyến khích các vùng có 7 ha trở lên để được cấp mã số vùng trồng, tạo ra sản phẩm phục vụ tiêu dùng nội địa, chế biến và hướng tới xuất khẩu; bố trí cây trồng trên diện tích đất trồng lúa chuyển đổi một cách linh hoạt, bảo vệ tài nguyên đất nông nghiệp, khi cần thiết có thể trở lại tiếp tục trồng lúa, đáp ứng yêu cầu chiến lược an ninh lương thực quốc gia.

5. Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, hình thành các vùng sản xuất lớn tập trung, theo chuỗi giá trị là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và mỗi người dân trong tỉnh, trước hết là vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng, quản lý của chính quyền và sự phối hợp, hướng dẫn của các ngành chức năng, các tổ chức đoàn thể.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung: Phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn đạt tốc độ cao, ổn định và bền vững; cơ cấu cây trồng hợp lý, đạt năng suất, sản lượng, chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường; nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp; sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, công nghệ mới tiên tiến, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn thân thiện với môi trường; hình thành chuỗi giá trị gia tăng, nâng cao năng suất lao động, chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm; phù hợp với nền kinh tế tri thức và khả năng thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hòa nhập tốt với kinh tế khu vực và thế giới.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến hết năm 2025 chuyển đổi được khoảng 20.000 ha, đến năm 2030 chuyển đổi được khoảng 30.000 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây ăn quả, cây dược liệu, cây hàng năm khác, cây làm thức ăn cho chăn nuôi gia súc, hoa, cây cảnh có giá trị cao hơn trồng lúa.

- Năm 2020 và năm 2021 tập trung xây dựng thành công 09 mô hình chuyển đổi đất lúa sang trồng cây ăn quả, cây dược liệu, cây hàng năm khác có giá trị kinh tế cao trên địa bàn, sau trồng 4-5 năm đạt giá trị sản xuất 400- 600 triệu/ha/năm trở lên.

- Cải tạo, phục hồi và phát huy có hiệu quả cao toàn bộ diện tích cây ăn quả, cây rau màu có lợi thế của địa phương để phát triển sản phẩm đặc thù, góp phần nâng cao giá trị thu nhập cho nông dân.

- Đến năm 2025 xây dựng được 3-4 sản phẩm có thương hiệu của ngành trồng trọt Thái Bình và thu hút được 2-3 tập đoàn, doanh nghiệp xây dựng nhà máy chế biến rau, củ quả trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

- Tổ chức lại sản xuất lúa gạo theo các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính và áp dụng quy trình thâm canh, lựa chọn được một số giống tốt để nâng cao chất lượng sản phẩm lúa gạo của Thái Bình; xây dựng chỉ dẫn địa lý, thương hiệu một số vùng sản xuất lúa đặc sản truyền thống, lúa chất lượng cao, lúa giống.

III. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. **Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động làm thay đổi nhận thức, tạo sự đồng thuận trong nhân dân để thực hiện tích tụ, tập trung ruộng đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa kém hiệu quả sang phát triển các cây trồng có hiệu quả kinh tế cao hơn trồng lúa**

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, các ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân tiếp tục quán triệt sâu sắc Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa. Tập trung chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng để các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh nhận thức rõ, đầy đủ các chủ trương của Đảng, quy định, chính sách của Nhà nước và của tỉnh về chuyển đổi cơ cấu ngành nông nghiệp; hiểu được việc đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tích tụ, tập trung ruộng đất, tăng quy mô sản xuất theo hướng hàng hóa, tham gia chuỗi liên kết, chia sẻ rủi ro gắn với bảo vệ môi trường, phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn theo chuỗi giá trị là tất yếu khách quan trong tình hình mới; đồng thời, không được lợi dụng việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng để lấn chiếm, xây dựng trái phép hoặc thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất trái quy định của Nhà nước; từ đó người dân và các cấp, các ngành thay đổi nhận thức và tư duy sản xuất, từ bỏ thói quen, tập quán canh tác nhỏ lẻ, phân tán, thụ động; quyết tâm vươn lên, dám nghĩ, dám làm với quy mô lớn và tự chịu trách nhiệm trong sản xuất kinh doanh.

Tập trung tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về các mô hình liên kết hiệu quả cao, điển hình trong sản xuất nông sản hàng hóa; các tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong sản xuất, bảo quản chế biến, tiêu thụ nông sản; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động, quyết tâm cao của hệ thống chính trị và sự đồng thuận của nhân dân trong tổ chức thực hiện.

2. Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch, kế hoạch có liên quan của địa phương

- Nghiên cứu, xem xét và đánh giá về tăng canh tác, mực nước ngầm, thành phần thổ nhưỡng đất đai, ảnh hưởng của khí hậu ... để bố trí cây trồng phù hợp.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các vùng sản xuất nông sản hàng hóa tập trung, đặc biệt vùng chuyển đổi từ đất trồng lúa sang sản xuất cây ăn quả và cây rau màu; vùng trồng nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi; chợ đầu mối thu mua nông sản; quỹ đất xây dựng nhà máy chế biến nông sản, trung tâm đào tạo nông dân; quỹ đất cho doanh nghiệp thuê làm vùng sản xuất nông sản nguyên liệu ở các địa phương để bố trí hợp lý, bảo đảm sản xuất ổn định, sản lượng nông sản phù hợp với công suất của nhà máy chế biến.

- Điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch, kế hoạch có liên quan, tạo cơ sở pháp lý cho việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tích tụ, tập trung ruộng đất, hình thành các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao. Việc lập, rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch, kế hoạch nêu trên là tiền đề quyết định cho việc thực hiện các bước tiếp theo, phải được lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện khẩn trương, bảo đảm đúng quy định của Nhà nước, hoàn thành từ đầu năm 2020.

3. Ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, về đầu tư hệ thống thủy lợi phục vụ vùng chuyển đổi

Tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách của Nhà nước, của tỉnh về khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung ruộng đất, tăng quy mô nông hộ, tạo điều kiện cơ giới hóa sản xuất; chính sách khuyến khích liên kết tổ chức sản xuất... bảo đảm chính sách của Nhà nước, của tỉnh đến được với doanh nghiệp và người sản xuất.

Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, nhóm hộ, hiệp hội trong việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng như cơ chế hỗ trợ giống và vật tư thiết yếu đầu vào cho diện tích cây trồng mới được chuyển đổi và diện tích cần chăm sóc, cải tạo vườn, phát triển cây ăn quả; cơ chế, chính sách về hỗ trợ đầu tư hệ thống thủy lợi; quy định quản lý chặt chẽ đất chuyển đổi cơ cấu cây trồng, bảo đảm đúng mục đích của việc chuyển đổi (không được xây tường rào, không làm nhà trồng coi kiên cố... trên đất chuyển đổi để lấn chiếm, chuyển đổi mục đích sử dụng đất trái quy định của Nhà nước).

4. Bảo tồn và nhân rộng cây ăn quả cổ truyền quý bản địa, đưa các giống cây trồng mới có thị trường tiêu thụ và phù hợp với thổ nhưỡng, khí hậu tiến tới xây dựng thương hiệu sản phẩm cây ăn quả của tỉnh

- Xác định rõ giống cây trồng là yếu tố quan trọng để tạo ra năng suất và chất lượng sản phẩm, chu kỳ cây ăn quả dài, sau trồng từ 3 - 5 năm sau mới cho thu hoạch; giống cây phải có chất lượng tốt nhất, phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng và nhu cầu của các nhà máy chế biến.

- Làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc chấp hành các quy định của Nhà nước về sản xuất giống cây ăn quả; lựa chọn các cá nhân, tập thể có uy tín trong sản xuất giống cây ăn quả để hỗ trợ, hướng dẫn, bảo tồn và nhân rộng các giống cây ăn quả truyền thống của địa phương, bảo đảm đúng quy định về sản xuất giống cây trồng; công nhận, duy trì và bảo tồn các cây ăn quả đầu dòng, vườn cây đầu dòng để bình tuyển làm vật liệu nhân giống cho các cơ sở sản xuất giống cây ăn quả. Hàng năm, hỗ trợ kinh phí bình tuyển bổ sung thêm số lượng cây đầu dòng của tỉnh, bảo đảm trên địa bàn có từ 40 - 50 cây đầu dòng các loại để nhân giống cây ăn quả; xây dựng thương hiệu sản phẩm cây ăn quả đặc sản của tỉnh.

5. Hình thành một số vùng chuyên đổi trồng cây thâm canh đạt hiệu quả kinh tế cao, bền vững, sản xuất lúa hữu cơ, lúa dinh dưỡng làm mô hình trình diễn, điểm tham quan, học tập cho các hộ nông dân, tiến tới phát triển thành điểm du lịch sinh thái

- Chuyển một phần diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang sản xuất cây ăn quả, trồng cỏ và cây hàng năm khác để nông dân có thể đạt mức doanh thu từ 400 - 500 triệu/ha/năm cần có sự phối hợp với các doanh nghiệp, các cơ sở chế biến và tiêu thụ sản phẩm để nghiên cứu thị trường, bảo đảm đầu ra của sản phẩm, lựa chọn giống và địa điểm trồng phù hợp với lợi thế của từng địa phương, đáp ứng nhu cầu của thị trường. Trước mắt, trong năm 2020 phải xây dựng được một số mô hình chuyển đổi đạt hiệu quả cao để nông dân học tập, nhân rộng.

- Đẩy mạnh phát triển và sử dụng phân bón hữu cơ, xây dựng mô hình sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ phù hợp, hiệu quả góp phần tạo nên sản phẩm nông nghiệp hữu cơ.

- Khuyến khích thành lập các hợp tác xã, tổ hợp hợp tác, nhóm hộ chuyên canh về trồng cây ăn quả, cây dược liệu, cây rau màu, tạo vùng nguyên liệu sản xuất với quy mô từ 3 ha trở lên để tổ chức sản xuất theo chuỗi liên kết; nâng cao năng lực và vai trò của hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp trong việc tổ chức sản xuất theo chuỗi liên kết tại các địa phương.

- Xây dựng các vùng trồng cây ăn quả theo các tiêu chuẩn kỹ thuật tiên tiến, phù hợp với nhu cầu tiêu dùng, xu thế phát triển, yêu cầu của các nước nhập khẩu, thông lệ quốc tế. Từng bước phát triển du lịch sinh thái gắn với sản phẩm đặc thù, truyền thống của địa phương, tạo công ăn, việc làm và thu nhập cho nông dân từ nguồn du lịch sinh thái.

6. Tăng cường đào tạo cán bộ kỹ thuật, tập huấn kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản cho hộ nông dân để nâng cao năng suất, hiệu quả kinh tế của việc trồng cây ăn quả và cây hàng năm khác

- Chú trọng việc đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ chuyên ngành; chọn cử cán bộ đi đào tạo tại các trung tâm kỹ thuật, viện nghiên cứu ở

trong và ngoài nước phục vụ công tác chỉ đạo, hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc cây trồng chuyển đổi. Đào tạo nông dân điển hình là các hộ có nhiều diện tích chuyển đổi cây trồng có khả năng tiếp thu, đầu tư ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới vào việc trồng, chăm sóc cây trồng cho năng suất cao, có khả năng truyền đạt kinh nghiệm sản xuất cho các hộ nông dân khác trong vùng.

- Tập huấn kỹ thuật chuyên sâu về kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch các cây trồng chuyển đổi để các hộ nông dân tiếp thu đầy đủ về kỹ thuật; đồng thời, tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm thực tế các cơ sở, vùng trồng cây ăn quả đã chuyển đổi có hiệu quả kinh tế cao và bền vững.

- Tăng cường công tác dạy nghề cho nông dân ở các vùng chuyển đổi để đào tạo nông dân chuyên nghiệp, có kiến thức và kinh nghiệm trong sản xuất các cây trồng chuyển đổi, là hạt nhân để mở rộng cho các hộ tiếp theo.

7. Đẩy mạnh việc xúc tiến đầu tư để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất và chế biến; đầu tư xúc tiến thương mại, thông tin tuyên truyền, xây dựng thương hiệu sản phẩm rau, củ, quả đặc sản Thái Bình và xây dựng liên kết sản xuất, thành lập các hợp tác xã chuyên canh cây ăn quả

Tổ chức cho các hộ, các trang trại, các cơ sở sản xuất tham gia các hội chợ, festival về cây ăn quả do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc các tỉnh, thành trong nước tổ chức; định kỳ hằng năm tổ chức hội chợ chuyên đề về phát triển cây ăn quả, cây rau màu, giới thiệu sản phẩm rau, củ, quả của tỉnh.

Tổ chức hội thi tuyển chọn các loại rau, củ, quả để tôn vinh tổ chức, cá nhân đạt thành tích về sản xuất các loại rau, củ, quả có năng suất, giá trị kinh tế cao.

Mỗi năm tổ chức diễn đàn cho 01 loại rau, củ, quả đặc trưng nhằm liên kết các vùng trên toàn miền Bắc, trao đổi kinh nghiệm sản xuất, sơ chế và tiêu thụ các sản phẩm quả.

8. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền, sự tham gia chủ động, tích cực của các ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở đối với việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng nâng cao giá trị, có thị trường tiêu thụ và sản xuất bền vững

Các cấp uỷ, chính quyền trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng nâng cao giá trị, có thị trường tiêu thụ và sản xuất bền vững; đồng thời, phát huy tốt vai trò tham mưu của các ngành chức năng, nhất là ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Khoa học và Công nghệ; Tài nguyên và Môi trường trong việc đề ra các giải pháp thiết thực, sáng tạo, phù hợp với từng địa phương nhằm thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, nhất là những thành tựu công nghệ sinh học, công nghệ bảo quản, chế biến nông sản; bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ tài nguyên đất và môi trường sinh thái; tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng để các cấp, các ngành, các tổ chức và người dân ở địa phương nhận thức đầy đủ các chủ trương, quy định, chính sách chuyển đổi cơ cấu cây trồng của Đảng, Nhà nước và của tỉnh trong giai đoạn hiện nay; vai trò và tính khoa học, hiệu quả của chuỗi liên kết sản xuất (sản xuất - bảo quản - chế biến - tiêu

thụ sản phẩm) giữa các doanh nghiệp với hợp tác xã, tổ (đội) hợp tác và các hộ nông dân; trách nhiệm và lợi ích của từng chủ thể trong chuỗi liên kết... Từ đó, doanh nghiệp và người dân chủ động, tích cực và tham gia có trách nhiệm trong chuỗi liên kết.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân đầu tư vào sản xuất nông nghiệp; tập trung hướng dẫn, hoàn thiện thủ tục pháp lý, giúp người dân thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; đồng thời, quy định rõ trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền địa phương công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn, bảo đảm đúng mục đích chuyển đổi đất trồng lúa để đạt hiệu quả kinh tế cao hơn; nếu địa phương nào để xảy ra tình trạng lợi dụng chuyển đổi cơ cấu cây trồng để lấn chiếm, xây dựng trái phép hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng đất trái quy định thì cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền địa phương đó phải bị xử lý trách nhiệm theo quy định của Đảng và của pháp luật.

Các cấp chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, nhất là cấp cơ sở chủ động, tích cực hỗ trợ, hướng dẫn, tạo điều kiện để tổ chức, phát triển các chuỗi liên kết sản xuất nông nghiệp.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ xây dựng kế hoạch tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết; hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các đề án, cơ chế, chính sách của tỉnh về chuyển đổi cơ cấu cây trồng đến cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh; chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết, kịp thời phản ánh những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến và sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết ở các địa phương.

2. Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ chỉ đạo, tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về những nội dung của Nghị quyết; xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết và chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án, cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với điều kiện, lợi thế của địa phương. Định kỳ 6 tháng và 1 năm, tổ chức kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện, chấn chỉnh kịp thời các thiếu sót, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết.

3. Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng giai đoạn 2020 - 2025 và những năm tiếp theo để thể chế hoá các nội dung của Nghị quyết này; đề cao vai trò của các cấp chính quyền và trách nhiệm của người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án, đặc biệt chú trọng công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, không để xảy ra việc

lợi dụng chuyển đổi cơ cấu cây trồng để lấn chiếm, xây dựng trái phép hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng đất trái quy định; định kỳ hằng năm tổ chức kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện, bổ sung kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp nhằm thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu của Nghị quyết.

4. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy hoạch, kế hoạch có liên quan; xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng để thực hiện Nghị quyết.

5- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch cụ thể hoá các nội dung Nghị quyết và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và xã hội - nghề nghiệp trong tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hội viên, đoàn viên và nhân dân tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết.

Hiệp hội Doanh nghiệp, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các tổ chức thành viên chủ động tổ chức quán triệt và tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các nội dung của Nghị quyết trong cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân và người dân trong và ngoài tỉnh; tích cực tham gia xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách và các hoạt động xúc tiến, thu hút các dự án đầu tư sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đề ra.

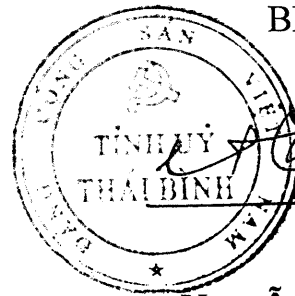
6. Văn phòng Tỉnh uỷ phối hợp với các ban, ngành liên quan theo dõi việc thực hiện Nghị quyết, báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Nghị quyết này được triển khai đến chi bộ, đảng viên và phổ biến rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng
- Ban cán sự đảng Chính phủ } để báo cáo
- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Hồng Diên